

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 489/2022/DS-ST

Ngày: 08- 8- 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng công ty Đ.

Địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 (Vắng mặt);

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị D1, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ sử dụng điện: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021, Bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng công ty Đ trình bày:*

Tổng công ty Đ và bà Ngô Thị D1 ký Hợp đồng mua bán điện số 20/022294 ngày 23/6/2020 (mã khách hàng PE08000221177) tại địa chỉ: 27/2 ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sử dụng điện đã phát sinh số nợ tiền điện kỳ hoá đơn tháng 12/2020: 582.155đồng, 01/2021: 582.155đồng. Tổng số tiền nợ là 1.164.310đồng. Công ty điện lực đã yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng bà Ngô Thị D1 vẫn cố tình không thanh toán. Do đó, Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị D1 thanh toán tiền điện 1.164.310 (Một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười) đồng.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì ngày 23/6/2020, Tổng công ty Đ có ký Hợp đồng mua bán điện số 20/022294 với bà Ngô Thị D1. Qua thời gian sử dụng, bà Ngô Thị Dương còn nợ Tổng công ty Đ 02 kỳ tiền điện, số tiền 1.164.310đồng. Căn cứ các Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tổng công ty Đ khởi kiện bà Ngô Thị D1, địa chỉ sử dụng điện: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Số 53/1 ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu thanh toán cho Tổng công ty Đ số nợ tiền điện 1.164.310 (Một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười)đồng.

[1.3] Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/6/2022. Bị đơn bà Ngô Thị D1 đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tổng đạt hợp lệ được nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua điện sinh hoạt còn nợ tổng cộng là 1.164.310 (Một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười) đồng.

[3.1] Theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 20/022294 ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa Tổng Công ty Đ và bà Ngô Thị D1, Tổng Công ty Đ đã cung cấp điện sinh hoạt cho bà Ngô Thị D1 tại địa chỉ số 27/2 ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng PE008000221177.

[3.2] Tại Điều 4 Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 20/022294 ngày 23 tháng 6 năm 2020 thoả thuận: *“Nếu tại thời điểm mua điện có thay đổi chủ thể Hợp đồng mua bán điện, hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng mua bán điện này. Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A các khoản nợ tiền điện, chi phí phát sinh liên quan đến các điều khoản thoả thuận trong HĐMB đã ký”*. Như vậy, Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 20/022294 ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa Tổng Công ty Đ và bà Ngô Thị D1 chưa thay đổi chủ thể hợp đồng và bà Ngô Thị D1 vẫn là chủ thể hợp đồng đã ký.

[3.3] Tại Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 1952382 kỳ hóa đơn tháng 12/2020 (30 ngày từ 26/11/2020 đến 25/12/2020) do Tổng Công ty Đ phát hành thì số điện tiêu thụ 262kWh, số tiền thanh toán 582.155 đồng, hạn thanh toán 31/12/2020;

[3.4] Tại Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 4859164 kỳ hóa đơn tháng 1/2021(31 ngày từ 26/12/2020 đến 25/01/2021) do Tổng Công ty Đ phát hành thì số điện tiêu thụ 262kWh, số tiền thanh toán 582.155 đồng, hạn thanh toán 31 tháng 12 năm 2020;

[3.5] Theo trình bày của Tổng Công ty Đ đã nhiều lần báo nợ và xác nhận đến nay bà Ngô Thị D1 chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 và Điều 440 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 23 của Luật điện lực.

[3.6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Ngô Thị D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 430, 431, 433, 434, 435, 440, 688 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Luật điện lực;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ.

Buộc bà Ngô Thị D1 phải thanh toán cho Tổng Công ty Đ tiền điện còn nợ của kỳ hóa đơn tháng 12/2020 theo Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 1952382 và 01/2021 theo Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 4859164 với tổng số tiền là 1.164.310 (Một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười) đồng, theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 20/022294 ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa Tổng Công ty Đ và bà Ngô Thị D1.

Kể từ ngày Công ty Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị D1 chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị D1 phải chịu 300.000(ba trăm ngàn)đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Tổng Công ty Đ số tiền 300.000(Ba trăm nghìn)đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0038260 ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Lưu:VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lệ Hà